

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Ngày 30 tháng 6 năm 2016



Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	3
Báo cáo soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ	4
Báo cáo thu nhập toàn diện giữa niên độ	5 - 6
Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ	7 - 11
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	12 - 14
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ	15
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ	16 - 57

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy phép thành lập công ty số 249/GP-UB do Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương cấp vào ngày 18 tháng 10 năm 1999, sổ Đăng ký kinh doanh số 060250 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp vào ngày 28 tháng 12 năm 1999 và Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 04/GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp vào ngày 8 tháng 4 năm 2000.

Công ty hoạt động theo Điều lệ Hoạt động Công ty Chứng khoán đã được thông qua tại Đại Hội đồng cổ đông ngày 18 tháng 12 năm 2014 và được sửa đổi ngày 28 tháng 08 năm 2015

Hoạt động chính của Công ty là môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và giao dịch ký quỹ chứng khoán.

Công ty có trụ sở chính tại số 9 Hoàng Văn Thụ, Khu Đô thị Chánh Nghĩa, Thị xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương; một (1) chi nhánh tại số 521 Hồng Bàng, Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; một (1) chi nhánh tại tầng 3, số 81 - 83 phố Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Những đặc điểm chính về hoạt động của Công ty

Quy mô vốn:

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016, tổng vốn điều lệ của Công ty là 300.000.000.000 VND, vốn chủ sở hữu là: 366.194.817.197 VND và tổng tài sản là: 374.657.500.355 VND.

Mục tiêu đầu tư

Với hoạt động chính của Công ty bao gồm môi giới chứng khoán; tự doanh chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán và giao dịch ký quỹ chứng khoán, Công ty hoạt động với mục tiêu là đóng góp cho sự phát triển của thị trường chứng khoán, đem lại lợi ích cho khách hàng, các nhà đầu tư và cổ đông của Công ty.

Hạn chế đầu tư

Công ty tuân thủ quy định tại Điều 44, Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán và Thông tư số 07/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 210/2012/TT-BTC.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty trong kỳ và vào ngày lập báo cáo tài chính giữa niên độ này như sau:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Nguyễn Văn Dành	Chủ tịch	Ngày 12 tháng 8 năm 2014
Ông Trần Thiện Thế	Thành viên	Ngày 22 tháng 8 năm 2012
Bà Chang Ya Wen	Thành viên	Ngày 22 tháng 8 năm 2012
Ông Wu Jin Tang	Thành viên	Ngày 22 tháng 8 năm 2012
Ông Quảng Văn Viết Cường	Thành viên	Ngày 12 tháng 8 năm 2014

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát của Công ty trong kỳ và vào ngày lập báo cáo tài chính giữa niên độ này như sau:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Huỳnh Vĩnh Thành	Trưởng ban	Ngày 22 tháng 8 năm 2012
Bà Bùi Thị Hồng Tuyền	Thành viên	Ngày 22 tháng 8 năm 2012
Ông Nguyễn Danh Tùng	Thành viên	Ngày 22 tháng 8 năm 2012

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và vào ngày lập báo cáo tài chính giữa niên độ này như sau:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Trần Thiện Thế	Tổng Giám đốc	Ngày 22 tháng 8 năm 2012
Ông Nguyễn Quốc Bảo	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 21 tháng 6 năm 2010
Ông Huỳnh Vĩnh Thành	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 21 tháng 6 năm 2010
Bà Chung Kim Hoa	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 21 tháng 6 năm 2010
Bà Huỳnh Thị Mai	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 21 tháng 6 năm 2010
	Kế toán Trưởng	Ngày 31 tháng 12 năm 1999

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và vào ngày lập báo cáo tài chính giữa niên độ này là Ông Trần Thiện Thế, chức danh Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính giữa niên độ cho từng kỳ kế toán của Công ty phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính giữa niên độ; và
- ▶ lập báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được đăng ký. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty, báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Ông Trần Thiện Thế
Tổng Giám đốc

Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Ngày 12 tháng 8 năm 2016



Ernst & Young Vietnam Limited
28th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 8 3824 5252
Fax: +84 8 3824 5250
ey.com

**Building a better
working world**

Số tham chiếu: 60859557/18609043-SX

BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: Các cổ đông
Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất ("Công ty"), được lập ngày 12 tháng 8 năm 2016 và được trình bày từ trang 5 đến trang 57, bao gồm báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, báo cáo thu nhập toàn diện giữa niên độ, báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không nhận thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Đặng Phương Hà
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2400-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 12 tháng 8 năm 2016

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất

BÁO CÁO THU NHẬP TOÀN DIỆN GIỮA NIÊN ĐỘ
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

B01g-CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Kỳ này VND	Kỳ trước (trình bày lại) VND
20	I. Doanh thu hoạt động		40.450.585.728	22.997.504.628
01	Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)		26.007.495.729	7.690.857.923
01.1	Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	4.1	11.638.166.706	2.511.363.610
01.2	Chênh lệch tăng đánh giá lại các TSTC thông qua lãi/lỗ	4.2	9.929.356.891	1.749.115.320
01.3	Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	4.3	4.439.972.132	3.430.378.993
02	Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	4.3	2.934.562.157	3.582.844.982
03	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	4.3	4.462.989.556	4.231.575.933
04	Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	4.3	785.363.500	758.619.280
06	Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	4.4	5.175.904.394	5.559.729.844
07	Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	4.4	4.048.603	43.164.082
08	Doanh thu nghiệp vụ tư vấn	4.4	145.000.000	185.000.000
10	Doanh thu lưu ký chứng khoán	4.4	234.693.221	178.545.565
11	Thu nhập từ hoạt động khác	4.4	700.528.568	767.167.019
40	II. Chi phí hoạt động		(15.490.111.498)	(5.606.384.360)
21	Lỗ từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)		(9.006.748.771)	(105.860.100)
21.1	Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	4.1	(424.180.060)	(105.860.100)
21.2	Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	4.2	(8.582.568.711)	-
23	Chi phí lãi vay, lỗ từ các khoản cho vay và phải thu	4.2	(686.540.585)	(746.439)
26	Chi phí hoạt động tự doanh	5	(11.975.566)	(11.625.711)
27	Chi phí môi giới chứng khoán	5	(5.327.546.352)	(5.105.933.408)
31	Chi phí lưu ký chứng khoán	5	(457.300.224)	(382.218.702)
50	III. Doanh thu hoạt động tài chính		232.349.619	219.705.420
42	Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định phát sinh trong kỳ		232.349.619	219.705.420
62	VI. Chi phí quản lý	6	(2.904.106.694)	(2.472.976.546)
70	VII. Kết quả hoạt động		22.288.717.155	15.137.849.142
90	IX. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		22.288.717.155	15.137.849.142
91	Lợi nhuận đã thực hiện		20.941.928.975	13.388.733.822
92	Lợi nhuận chưa thực hiện		1.346.788.180	1.749.115.320
100	X. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)	7	(3.421.139.602)	(2.409.480.525)
100.1	Chi phí thuế TNDN hiện hành		(3.421.139.602)	(2.409.480.525)

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất

BÁO CÁO THU NHẬP TOÀN DIỆN GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

B01g-CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Kỳ này VND	Kỳ trước (trình bày lại) VND
200	XI. Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN		18.867.577.553	12.728.368.617
201	Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho CSH		18.867.577.553	12.728.368.617
202	Lợi nhuận sau thuế trích lập quỹ		-	-
400	Tổng thu nhập toàn diện		18.867.577.553	12.728.368.617
401	Thu nhập toàn diện phân bổ cho chủ sở hữu		18.867.577.553	12.728.368.617
402	Thu nhập toàn diện phân bổ cho đối tượng khác		-	-
500	XIII. Thu nhập thuần trên cổ phiếu phổ thông		18.867.577.553	12.728.368.617
501	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	21.4	629	424
502	Thu nhập pha loãng trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	21.4	629	424



Huỳnh Thị Mai
Kế toán Trưởng



Bùi Thị Hồng Tuyền
Trưởng phòng Kiểm soát Nội bộ



Trần Thiện Thế
Tổng Giám đốc

Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Ngày 12 tháng 8 năm 2016

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
ngày 30 tháng 6 năm 2016

B02g-CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư cuối kỳ VND	Số dư đầu kỳ (Trình bày lại) VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		341.654.167.064	328.945.503.531
110	I. Tài sản tài chính		339.094.677.551	328.152.970.334
111	Tiền và các khoản tương đương tiền	8	148.320.751.101	105.944.590.305
111.1	Tiền		57.220.751.101	14.844.590.305
111.2	Các khoản tương đương tiền		91.100.000.000	91.100.000.000
112	Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	10.1	66.052.630.931	72.571.684.431
114	Các khoản cho vay	10.3	96.248.888.818	116.582.359.464
115	Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	10.4	41.871.751.486	45.361.014.000
116	Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	10.5	(14.359.705.453)	(13.673.164.868)
117	Các khoản phải thu	11	688.622.020	983.272.796
117.4	Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi tài sản tài chính chưa đến ngày nhận		688.622.020	983.272.796
119	Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	11	58.000.000	332.000.000
122	Các khoản phải thu khác	11	213.738.648	51.214.206
130	II. Tài sản ngắn hạn khác	12	2.559.489.513	792.533.197
131	Tạm ứng		17.100.000	27.100.000
133	Chi phí trả trước ngắn hạn		2.542.389.513	765.433.197
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		33.007.144.202	33.367.090.943
210	I. Tài sản tài chính dài hạn		15.000.000.000	15.000.000.000
212	Các khoản đầu tư		15.000.000.000	15.000.000.000
212.1	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	10.2	15.000.000.000	15.000.000.000
220	II. Tài sản cố định		9.486.867.423	9.977.489.121
221	Tài sản cố định hữu hình	13	8.368.947.701	8.705.006.195
222	Nguyên giá		23.458.657.892	23.458.657.892
223a	Giá trị hao mòn lũy kế		(15.089.710.191)	(14.753.651.697)
227	Tài sản cố định vô hình	14	1.117.919.722	1.272.482.926
228	Nguyên giá		8.787.545.031	8.787.545.031
229a	Giá trị hao mòn lũy kế		(7.669.625.309)	(7.515.062.105)
250	V. Tài sản dài hạn khác		8.520.276.779	8.389.601.822
251	Cầm cố, ký quỹ, ký cược dài hạn		442.504.560	442.504.560
254	Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	15	8.077.772.219	7.947.097.262
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		374.661.311.266	362.312.594.474

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2016

B02g-CTCK

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư cuối kỳ VND	Số dư đầu kỳ (Trình bày lại) VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		8.466.494.069	5.985.354.830
310	I. Nợ phải trả ngắn hạn		6.466.494.069	3.985.354.830
318	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	16	237.424.901	192.752.919
320	Phải trả người bán ngắn hạn	17	1.338.732.200	459.732.200
321	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		-	110.468.000
322	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	2.875.810.597	312.690.813
323	Phải trả người lao động		494.613.027	445.255.000
324	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		124.946.392	132.300.326
329	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		10.713.142	10.589.762
331	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1.384.253.810	2.321.565.810
340	II. Nợ phải trả dài hạn		2.000.000.000	2.000.000.000
353	Các khoản phải trả, phải nộp dài hạn khác		2.000.000.000	2.000.000.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		366.194.817.197	356.327.239.644
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	366.194.817.197	356.327.239.644
411	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		300.924.317.200	300.924.317.200
411.1	Vốn góp của chủ sở hữu		300.000.000.000	300.000.000.000
411.2	Thặng dư vốn cổ phần		924.317.200	924.317.200
414	Quỹ dự trữ điều lệ		11.217.074.922	10.398.484.336
415	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		10.368.819.388	9.550.228.802
417	Lợi nhuận chưa phân phối		43.684.605.687	35.454.209.306
417.1	Lợi nhuận đã thực hiện		59.354.418.275	52.470.810.074
417.2	Lỗ chưa thực hiện		(15.669.812.588)	(17.016.600.768)
440	TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		374.661.311.266	362.312.594.474
450	LỢI NHUẬN ĐÃ PHÂN PHỐI CHO NHÀ ĐẦU TƯ			
451	Lợi nhuận đã phân phối cho Nhà đầu tư trong kỳ	19.1	9.000.000.000	15.000.000.000

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2016

B02g-CTCK

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư cuối kỳ VND	Số dư đầu kỳ (Trình bày lại) VND
	A. TÀI SẢN CỦA CÔNG TY VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT			
005	Ngoại tệ các loại	20.1	30.741.930	30.741.930
006	Cổ phiếu đang lưu hành (số lượng cổ phiếu)	20.2	30.000.000	30.000.000
008	Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán của Công ty	20.3	55.759.860.000	57.350.670.000
008.1	Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng		55.739.860.000	56.998.670.000
008.5	Tài sản tài chính chờ thanh toán		20.000.000	352.000.000
009	Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán và chưa giao dịch của Công ty	20.4	570.000	40.000
009.1	Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng		570.000	40.000
012	Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của Công ty	20.5	50.763.170.000	53.585.260.000

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2016

B02g-CTCK

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số lượng chứng khoán cuối kỳ	Số lượng chứng khoán đầu kỳ (Trình bày lại)
	B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG			
021	Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán của Nhà đầu tư	20.6	163.687.328	154.127.825
021.1	Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng		159.022.932	148.006.520
021.2	Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng		980.961	979.005
021.3	Tài sản tài chính giao dịch cầm cố		1.766.900	1.766.900
021.5	Tài sản tài chính chờ thanh toán		1.916.535	3.375.400
022	Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	20.7	1.532.065	676.259
022.1	Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng		1.526.565	663.744
022.2	Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng		5.500	12.515
023	Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư	20.8	1.295.493	2.437.550

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2016

B02g-CTCK

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư cuối kỳ VND	Số dư đầu kỳ (Trình bày lại) VND
	B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG (tiếp theo)			
026	Tiền gửi của khách hàng		114.269.051.296	54.231.655.990
027	Tiền gửi về hoạt động môi giới chứng khoán	20.9	107.022.327.825	48.362.830.883
027.1	Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		107.022.327.825	48.362.830.883
029	Tiền gửi của tổ chức phát hành chứng khoán	20.10	7.246.723.471	5.868.825.107
030	Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	20.11	107.022.327.825	48.362.830.883
030.1	Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		93.930.958.959	38.962.822.822
030.2	Phải trả Nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		13.091.368.866	9.400.008.061
032	Phải trả Tổ chức phát hành chứng khoán	20.12	1.416.935.200	489.720.206
034	Phải trả vay CTCK	20.13	96.270.367.506	116.639.242.372
035	Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	20.14	5.829.788.271	5.379.104.901

Huỳnh Thị Mai
Kế toán Trưởng

Bùi Thị Hồng Tuyền
Trưởng phòng Kiểm soát Nội bộ



Trần Thiện Thế
Tổng Giám đốc

Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Ngày 12 tháng 8 năm 2016

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

B03bg-CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Kỳ này VND	Kỳ trước (trình bày lại) VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước Thuế TNDN		22.288.717.155	15.137.849.142
02	2. Điều chỉnh cho các khoản:		1.769.850.837	1.281.767.189
03	Khấu hao TSCĐ	13,14	490.621.698	483.509.748
04	Các khoản lập dự phòng		686.540.585	746.439
06	Chi phí phải trả, chi phí trả trước		592.688.554	797.511.002
10	3. Tăng các chi phí phi tiền tệ		8.582.568.711	-
11	Lỗi đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính FVTPL	4.2	8.582.568.711	-
20	4. Giảm các doanh thu phi tiền tệ		(9.929.356.891)	(1.749.115.320)
21	Lãi đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính FVTPL	4.2	(9.929.356.891)	(1.749.115.320)
30	5. Thay đổi tài sản và nợ phải trả hoạt động		29.613.580.746	(58.188.877.970)
31	Giảm/(tăng) tài sản tài chính FVTPL		7.865.841.680	(2.454.457.460)
	Giảm các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		-	5.456.250.000
32	Giảm/(tăng) các khoản cho vay		20.333.470.646	(59.983.247.499)
33	Giảm tài sản tài chính sẵn sàng để bán		3.489.262.514	-
34	Tăng các tài sản khác		(2.369.644.870)	(1.380.753.427)
35	Giảm các khoản phải thu		294.650.776	173.330.416
36				
42	6. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		52.325.360.558	(43.518.376.959)
43	Giảm các khoản phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp		274.000.000	-
44	(Tăng)/giảm các khoản phải thu khác		(283.199.399)	2.004.078.415
45	Tăng/(giảm) các phải trả cho người bán		879.000.000	(132.754.000)
46	Tăng/(giảm) thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		75.024.302	(110.261.555)
47	Giảm phải trả, phải nộp khác		(960.980.545)	(575.700.090)
48	Thuế TNDN CTCK đã nộp	7	(933.044.120)	(1.885.147.530)
49				
60	Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động kinh doanh		51.376.160.796	(44.218.161.719)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
75	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	19.1	(9.000.000.000)	(15.000.000.000)
80	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(9.000.000.000)	(15.000.000.000)

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

B03bg-CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Kỳ này VND	Kỳ trước (trình bày lại) VND
90	TĂNG/(GIẢM) TIỀN THUẦN TRONG KỲ		42.376.160.796	(59.218.161.719)
101	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ	8	105.944.590.305	173.585.614.459
102	Tiền và tiền gửi ngân hàng đầu kỳ:			
102.1	Tiền mặt và tiền gửi ngân hàng cho hoạt động CTCK		14.844.590.305	21.985.614.459
102.2	Các khoản tương đương tiền		91.100.000.000	151.600.000.000
103	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ	8	148.320.751.101	114.367.452.740
104	Tiền và tiền gửi ngân hàng cuối kỳ:			
104.1	Tiền mặt và tiền gửi ngân hàng cho hoạt động CTCK		57.220.751.101	18.267.452.740
104.2	Các khoản tương đương tiền		91.100.000.000	96.100.000.000

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

B03bg-CTCK

PHẦN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Kỳ này VND	Kỳ trước (trình bày lại) VND
	I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng			
01	1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng		1.339.421.577.400	1.441.476.947.300
02	2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng		(1.268.040.536.000)	(1.409.256.944.000)
09	9. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		(12.721.544.458)	(22.969.798.387)
14	14. Tiền thu của Tổ chức phát hành chứng khoán		4.083.898.364	32.324.460.000
15	15. Tiền chi trả Tổ chức phát hành chứng khoán		(2.706.000.000)	(32.324.460.000)
20	Tăng tiền thuần trong kỳ		60.037.395.306	9.250.204.913
	II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ của khách hàng			
31	Tiền gửi ngân hàng đầu kỳ:		54.231.655.990	90.823.164.659
32	- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	20.9	47.322.877.883	90.823.164.659
35	- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	20.9	1.039.953.000	-
36	- Tiền gửi của tổ chức phát hành	20.10	5.868.825.107	-
40	III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ của khách hàng (40 = 20 + 30)			
41	Tiền gửi ngân hàng cuối kỳ:		114.269.051.296	100.073.369.572
42	- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	20.9	107.022.327.825	100.073.369.572
45	- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán		-	-
46	- Tiền gửi của tổ chức phát hành	20.10	7.246.723.471	-

Huỳnh Thị Mai
Kế toán Trưởng

Bùi Thị Hồng Tuyền
Trưởng phòng Kiểm soát Nội bộ

Trần Thiện Thế
Tổng Giám đốc

Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Ngày 12 tháng 8 năm 2016

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU GIỮA NIÊN ĐỘ
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

B04g-CTCK

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư đầu kỳ		Số tăng/ giảm				Số dư cuối kỳ	
		Ngày 01/01/2015 VND	Ngày 01/01/2016 VND	Kỳ trước		Kỳ này		30/06/2015 VND	30/06/2016 VND
				Tăng VND	Giảm VND	Tăng VND	Giảm VND		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU									
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	19.1	300.000.000.000	300.000.000.000	-	-	-	-	300.000.000.000	300.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	19.1	924.317.200	924.317.200	-	-	-	-	924.317.200	924.317.200
Quý dự trữ vốn điều lệ	19.1	10.398.484.336	10.398.484.336	-	-	818.590.586	-	10.398.484.336	11.217.074.922
Quý dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	19.1	9.550.228.802	9.550.228.802	-	-	818.590.586	-	9.550.228.802	10.368.819.388
Lợi nhuận chưa phân phối	19.1	34.900.988.187	35.454.209.306	12.728.368.617	(15.000.000.000)	18.867.577.553	(10.637.181.172)	32.629.356.804	43.684.605.687
TỔNG CỘNG		355.774.018.525	356.327.239.644	12.728.368.617	(15.000.000.000)	20.504.758.725	(10.637.181.172)	353.502.387.142	366.194.817.197



Huỳnh Thị Mai
Kế toán Trưởng



Bùi Thị Hồng Tuyền
Trưởng phòng Kiểm soát Nội bộ




Trần Thiện Thế
Tổng Giám đốc

Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Ngày 12 tháng 8 năm 2016